TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/DS-ST
Ngày: 01-9-2017
"V/v: tranh chấp chia tài sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành
2. Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2017/TLST-DS ngày 15-6-2017 về tranh chấp "Chia tài sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P1 - sinh năm 1950

Nơi cư trú: Số 392 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Đức T1 - sinh năm 1978

Nơi cư trú: số 392 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Bùi Văn T2 - sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 14/398 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3.2. Chị Bùi Thị P2 - sinh năm 1976

Nơi cư trú: Số 335 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3.3. Anh Bùi Đức T3 - sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 392 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2, anh Bùi Đức T3*: Bà Nguyễn Thị P1 - sinh năm 1950

Nơi cư trú: Số 392 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(theo các văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 6 năm 2017).

(tại phiên tòa có mặt bà Nguyễn Thị P1. anh Bùi Đức T1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1 - Trong đơn khởi kiện ngày 06-6-2017 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P1 trình bày về nội dung tranh chấp và yêu cầu chia di sản thừa kế cụ thể như sau:

Bà và ông Bùi Văn Th kết hôn năm 1970 và sinh được 4 người con gồm anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2, anh Bùi Đức T1, anh Bùi Đức T3, và ông bà không có con đẻ hoặc con nuôi nào khác. Bố mẹ đẻ của ông Th là cụ Bùi Viết Tốn đã chết năm 1960, và mẹ là cụ Mai Thị Quýt đã chết năm 1984.

Vợ chồng bà có diện tích đất 54m^2 tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 27 địa chỉ thửa đất 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà và ông Th ngày 28-9-2010, thửa đất này vợ chồng bà đã sử dụng từ năm 1986 cho đến nay. Vào năm 2000 vợ chồng bà đã xây dựng nhà ở hai tầng và các công trình khác trên đất và hiện nay bà đang sinh sống, quản lý, sử dụng. Khi ông Th còn sống thì bà và ông Th thống nhất với nhau là sẽ sang tên quyền sử dụng đất và toàn bộ nhà ở trên đất này cho con út là anh Bùi Đức T3, vì anh T3 chưa có nhà và chưa có gia đình. Việc thỏa thuận này giữa bà và ông Th không lập thành văn bản và không có ai chứng kiến. Còn anh T2 và anh T1 đã được vợ chồng bà chia cho hai thửa đất khác và đã được UBND thành phố Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai anh.

Ngày 24-10-2015 ông Th chết không để lại di chúc. Đến tháng 4 năm 2017 bà có bàn với các con, nay ông Th đã chết và theo di nguyện của ông là sang tên thửa đất và nhà ở tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 27 có diện tích 54m^2 có địa chỉ số 392 Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định cho anh T3. Các anh T2 và chị P2 đều nhất trí chuyển kỷ phần thừa kế của mình cho anh T3, riêng anh T1 không nhất trí và đã nhiều lần bà bảo anh T1 làm thủ tục sang tên thửa đất cho anh T3, nhưng anh T1 không đồng ý và phản đối.

Nay bà xác định tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 54m^2 (Trong đó diện tích đất không quy hoạch là 38m^2, diện tích quy hoạch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 16m^2) thửa đất số 50 tờ bản đồ số 27, địa chỉ 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, trên đất có nhà hai tầng và các công trình xây dựng khác là tài sản chung của vợ

chồng bà, đã được UBND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28-9-2010 cho bà và ông Th, các con của ông bà không có công sức đóng góp gì, và hiện nay bà là người đang sinh sống, quản lý và sử dụng khối tài sản này.

Nay ông Th đã chết và không để lại di chúc, nên bà đề nghị phân chia di sản thừa kế theo pháp luật của ông Th để lại là một ½ trị giá tài sản trên cho bà và các con. Bà xin nhận sở hữu toàn bộ các công trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng đất và bà có trách nhiệm trả kỷ phần thừa kế bằng trị giá tiền cho anh T1, anh T2, chị P2 và anh T3.

Đối với các nghĩa vụ về tài sản và các khoản chi phí liên quan như: Chi phí cho việc mai táng, tiền cấp dưỡng còn thiếu, chi phí cho việc bảo quản di sản; tiền trợ cấp cho người sống nương nhờ; tiền công lao động; tiền bồi thường thiệt hại; thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước; các khoản nợ khác đối với pháp nhân, cá nhân; tiền phạt và các chi phí khác bà P1 trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22-6-2017 anh T2, chị P2, anh T3 đã có văn bản ủy quyền cho bà tham gia tố tụng và có toàn quyền quyết định đến quyền lợi nghĩa vụ của anh T2, chị P2 và anh T3 trong vụ án này, bà P1 nhất trí nhận sự ủy quyền này.

2 - Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn là anh Bùi Đức T1. Nhưng anh T1 không đến Tòa án làm việc. Do đó, anh T1 không có quan điểm của mình đối với vụ án.

3 - Tại bản tự khai ngày 21-6-2017, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2, anh Bùi Đức T3 đều thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị P1 về quan hệ huyết thống và yêu cầu của bà Nguyễn Thị P1. Ngày 22-6-2017 anh T2, chị P2 và anh T3 có văn bản ủy quyền cho bà P1 tham gia tố tụng và có toàn quyền quyết định đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu quan điểm: căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48 và Điều 97 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng vào Điều 634, Điều 674, Điều 675, Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản thừa kế của bà Nguyễn Thị P1 và chia thừa kế theo pháp luật đối với tài sản của ông Th để lại là ½ giá trị nhà ở, các công trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng đất 54m^2 của thửa đất số 50, tờ bản đồ số 27 địa chỉ thửa đất số 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và chia cho bà P1, anh T1, anh T2, chị P2, anh T3 bằng các phần nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 24 tháng 10 năm 2015 ông Bùi Văn Th chết không để lại di chúc. Ngày 06 tháng 6 năm 2017 bà Nguyễn Thị P1 có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế là nhà ở và quyền sử dụng đất 54m^2 của thửa đất số 50 tờ bản đồ số 27 địa chỉ thửa đất số 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 là "Tranh chấp về thừa kế tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

1.2. Về sự vắng mặt của đương sự:

- Bị đơn anh Bùi Đức T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh T1 vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2, anh Bùi Đức T3 có văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thị P1 tham gia tố tụng và giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt anh T2, anh T3 và chị P2.

[2]Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24-10-2015 ông Th chết. Ngày 06-6-2017 bà Nguyễn Thị P1 có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế. Vì vậy, căn cứ Điều 623 Bộ luật Dân sự 2015 thì yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Bùi Văn Th còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3]Về thời điểm, địa điểm mở thừa kế: Ông Bùi Văn Th chết ngày 24 tháng 10 năm 2015 và có nơi cư trú cuối cùng tại số 392 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và khi chết ông Th không để lại di chúc. Như vậy, thời điểm mở thừa kế của ông Bùi Văn Th là ngày 24-10-2015. Địa điểm mở thừa kế là tại địa chỉ số 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[4]Về di sản thừa kế: Thửa đất số số 50, tờ bản đồ số 27, địa chỉ thửa đất số 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P1 và ông Th vào ngày 28 tháng 9 năm 2010 trước thời điểm ông Th chết, có tổng diện tích 80m^2. Trong đó diện tích được cấp giấy chứng nhận là 54m^2 (diện tích đất không quy hoạch là 38m^2, diện tích đất quy hoạch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 16m^2) và các công trình xây dựng trên đất. Như vậy, đây là tài sản chung của vợ chồng ông Th và bà P1. Do đó, di sản của ông Th sẽ được xác định là một 1/2 giá trị các công trình xây dựng và quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Còn 26m^2 đất không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là đất giao T3 do Ủy ban quản lý.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 28-7-2017 Hội đồng định giá trong tố tụng dân sự đã xác định giá trị nhà trên đất và quyền sử dụng đất trên có trị giá là:

- Trị giá diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 54m^2 = 418.200.000 đồng, gồm:

+ Trị giá diện tích đất không quy hoạch là 38m^2 x 8.500.000 đồng = 323.000.000 đồng.

+ Trị giá diện tích quy hoạch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 16m^2 x 8.500.000 đồng x 70% = 95.200.000 đồng.

- Trị giá diện tích đất hỗ trợ vượt lập đối với diện tích đất quy hoạch không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 26m^2 x 106.000 đồng/m^3 = 2.756.000 đồng.

- Trị giá các công trình xây dựng trên đất và hợp đồng điện, nước tổng là 231.719.000 đồng, gồm:

+ Trị giá phần bán mái phía trước giáp đường Vũ Hữu Lợi 16,45m^2 x 1.474.500 đồng x 15% = 3.638.000 đồng;

+ Trị giá xây dựng tầng một: 56,87m^2 x 4.125.900 đồng x 66% = 154.862.000 đồng;

+ Trị giá xây dựng gác xép: 10,34m^2 x 1.049.700 đồng x 66% = 7.163.000 đồng;

+ Trị giá xây dựng tầng hai: 41,83m^2 x 2.547.000 đồng x 50% = 53.270.000 đồng;

+ Trị giá mái chống nóng tầng một phía sau: 15,04m^2 x 370.600 đồng x 50% = 2.786.000 đồng

+ Giá trị hợp đồng điện nước = 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất = 652.675.000 đồng. (*Sáu trăm năm mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Như vậy, phần di sản thừa kế của ông Th là 652.675.000 đồng : 2 = 326.337.500 đồng (*Ba trăm hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

[5]Về người thừa kế: Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị P1 có 4 người con chung là Bùi Văn T2, Bùi Thị P1, Bùi Đức T1, Bùi Đức T3. Ngoài ra ông Th và bà P1 không có người con riêng, con nuôi và không có con ngoài giá thú nào khác, bố mẹ ông Th đều đã chết trước ông Th. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Th gồm có 5 người là bà Nguyễn Thị P1, anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P1, anh Bùi Đức T1 và anh Bùi Đức T3.

[6]Về phân chia di sản: Như đã nhận định ở trên, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Văn Th gồm 5 người và phạm vi tài sản được đem xem xét để chia thừa kế chỉ bao gồm di sản của ông Th là các công trình xây dựng và 54m^2 đất của thửa đất số 50, tờ bản đồ số 27 địa chỉ thửa đất 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và nhà ở. Ngoài ra, các đương sự đều xác định ông Th không có nghĩa vụ về tài sản, trước khi ông Th chết bà P1 là người trực tiếp chăm sóc. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Th sẽ được nhận một kỷ phần bằng nhau, tương đương với số tiền 326.337.500 đồng: 5 = 65.267.500 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm sáu bẩy nghìn năm trăm đồng).

[7]Về chia di sản bằng hiện vật và thanh toán kỷ phần thừa kế: Đối với việc phân chia những phần tài sản bằng hiện vật, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện trạng thực tế, nhà trên đất và quyền sử dụng đất 54m^2 của thửa đất số 50 tờ bản đồ số 27 địa chỉ thửa đất 392 Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là nhỏ. Do vậy việc chia căn nhà thành nhiều phần riêng biệt để chia cho bà P1 và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Th theo kỷ phần được hưởng là không thể thực hiện được. Mặt khác, bà P1 là người đồng sở hữu các công trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng thửa đất cùng với ông Th, được nhận 1/2 giá trị tài sản và 1 kỷ phần thừa kế (trị giá là 326.337.500 đồng + 65.267.500 đồng = 391.605.000 đồng), bản thân bà P1 không có nơi ở nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao toàn bộ cho bà P1 quyền sử dụng đất là 54m^2 (Trong đó diện tích đất không quy hoạch là 38m^2, diện tích quy hoạch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 16m^2) và quyền sở hữu nhà ở cùng các tài sản khác gắn liền với đất đã được UBND thành phố Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời sẽ buộc bà P1 phải thanh toán cho những người được hưởng thừa kế khác phần di sản mà họ được hưởng bằng tiền. Cụ thể, bà P1 phải thanh toán trị giá kỷ phần thừa kế cho anh T1, anh T2, chị P2 và anh T3 mỗi người là 65.267.500 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm sáu bẩy nghìn năm trăm đồng).

Đối với phần diện tích 26m^2 do không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hộ ông Th và bà P1 đã sử dụng từ trước năm 2005 và được địa chính phường Cửa Nam đo đạc từ năm 2005 và hiện nay bà P1 vẫn đang trực tiếp quản lý và sử dụng nên tạm giao cho bà P1 tiếp tục quản lý và sử dụng đến khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/QH ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án thì các đương sự sẽ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng. Cụ thể là:

Ngày 23-8-2017 bà Nguyễn Thị P1 có đơn xin miễn nộp án phí vì bà đã 67 tuổi, không có thu nhập, đơn có xác nhận của chính quyền địa P1. Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/QH ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, và Điều 2 Luật Người cao tuổi thì bà P1 được miễn nộp tiền án phí. Do đó, HĐXX miễn án phí dân sự cho bà Nguyễn Thị P1.

Anh Bùi Đức T1, anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2, anh Bùi Đức T3 mỗi người phải nộp án phí tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng là 65.267.500 đồng x 5% = 3.263.375 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 674, Điều 675, Điều 676, Điều 683 và Điều 685 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 11, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Nguyễn Thị P1.

- Giao cho bà Nguyễn Thị P1 quyền sử dụng diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 54m^2 (Trong đó diện tích đất không quy hoạch là 38m^2, diện tích quy hoạch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 16m^2) và quyền sở hữu nhà ở cùng các tài sản khác gắn liền với đất, và tạm giao diện tích không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 26m^2 cho bà P1 tiếp tục quản lý sử dụng chờ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 27, địa chỉ thửa đất 392 – Tổ 10 - Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 28-9-2010. Tổng trị giá tài sản là 652.675.000 đồng (Sáu trăm năm mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị P1 phải thanh toán cho anh Bùi Đức T1, anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2 và anh Bùi Đức T3 trị giá kỷ phần thừa kế được hưởng mỗi người là 65.267.500 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm sáu bẩy nghìn năm trăm đồng).

2. Kể từ ngày những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị P1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị P1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị P1 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 03612 ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

- Anh Bùi Đức T1, anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2 và anh Bùi Đức T3 mỗi người phải nộp 3.263.375 đồng án phí (Ba triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bẩy mươi lăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P1, anh Bùi Văn T2, chị Bùi Thị P2 và anh Bùi Đức T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Đức T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ tống đạt hợp lệ bản án theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường C
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Bang